

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày: 18-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Long

Ông Đỗ Văn Bình

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:***  
Ông Nguyễn Xuân Hòa, ông Vũ Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Lý Phử P** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1998 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn K, sinh năm 1973 và bà Lý Lở M (tên gọi khác: Lý U M), sinh năm 1977; Vợ: Lý Xa S, sinh năm 1989; Con: Có 01 con sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2021, tạm giam từ ngày 09/3/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

**2. Lý A Ng** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1992 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý A N, sinh năm 1964 và bà Tần Xa C, sinh năm 1967; Vợ: Tần Thị V, sinh năm 1992; Con: Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2021, tạm giam từ ngày 09/3/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Lý Xa S, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Anh Lý A Q, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

3. Chị Sỹ Thị P1, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Bản L, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

4. Chị Trần Thị L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản L, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người phiên dịch tiếng dân tộc Dao cho Lý Xa S là anh Phàn Dâu C, sinh năm 1992 - Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Ngày 25/02/2021, thông qua mạng xã hội Wechat, Trần Thị L nhắn tin, gọi điện nói chuyện với Vây Thị N (tên gọi khác: Ng), sinh năm 1989, trú tại bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu hỏi N tìm việc làm bên Trung Quốc giúp L, N gợi ý nếu muốn sang Trung Quốc thì N sẽ sắp xếp người đón và tìm việc làm giúp L, L nói chưa có tiền để trả tiền sang Trung Quốc hẹn khi nào có tiền sẽ trả cho N sau. N nhất trí, sau đó cho L số điện thoại 0354.028.935 là số điện thoại của Lý Phủ P, sinh năm 1998, trú tại bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu là người đưa đón L xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Đến ngày 26/02/2021, L tiếp tục liên lạc với N qua ứng dụng Wechat hỏi N ngày 26/02/2021 L và Sỹ Thị P1, sinh năm 1997 trú cùng bản với L muốn sang Trung Quốc, L hỏi N có sang được không? N bảo với L sang được và thông báo với L sẽ cho người đưa đón L và P1, L nhất trí.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/02/2021, Trần Thị L thông qua điện thoại và ứng dụng zalo liên lạc với Sỹ Thị P1 rủ P1 sang Trung Quốc làm thuê, P1 đồng ý, hẹn L khi nào đi được thì gọi điện cho P1. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, L gọi điện cho Vây Thị N, qua trao đổi N nhất trí và hẹn L khoảng 17,18 giờ chiều cùng ngày có mặt ở cầu H, thị trấn PS, huyện P, tỉnh Lai Châu. Tiền đưa P1 và L sang Trung Quốc, L ước tính trả cho N khoảng 1000 Nhân dân tệ/01 người (tương đương với số tiền 3.493.000 đồng/01 người).

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/02/2021, Lý Phủ P thông qua điện thoại và ứng dụng zalo liên lạc với Vây Thị N, N thuê P đêm ngày 27/02/2021 đón L và P1 ở thị trấn PS, huyện P, tỉnh Lai Châu để đưa người vượt biên qua mốc 67 ở xã M, huyện P sang Trung Quốc, giá tiền công đưa 02 người là 800 Nhân dân tệ và nói tìm thêm 01 người để đi cùng, tiền công sẽ do người đàn ông tên L1 (người Trung Quốc) đưa cho P, P nhất trí. Sau đó, P tiếp tục nhắn tin và nói chuyện với N qua ứng dụng zalo hỏi N lại về địa điểm đón L và P1. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/02/2021, P đi bộ sang nhà Lý A Ng rủ Ng đi đón L và

P1 sang Trung Quốc, P nói với Ng giá tiền công bên Trung Quốc trả 400 Nhân dân tệ 01 người (tương đương với số tiền 1.397.000 đồng/01 người), Ng đồng ý đi cùng P.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/02/2021, L gọi điện cho P1 để đi Trung Quốc cùng, P1 đồng ý. Sau đó, L và P1 thuê taxi đến cầu H, thị trấn PS, huyện P. Trong quá trình đi, L gọi điện cho P hẹn đón ở cầu H. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, L và P1 đi đến cầu H gặp P và Ng đi 02 xe mô tô đến đón, P điều khiển xe mô tô chở P1, còn Ng chở L đi về bản T, xã M, huyện P để tìm cách vượt biên qua khu vực mốc 67. Khi đến bản T, lo sợ còn sớm, vượt biên sẽ bị lực lượng chức năng phát hiện, P và Ng chở L và P1 đến nhà Lý A C, anh trai của Ng để đợi trời tối sẽ tìm cách vượt biên. P 1 và L ngồi ở trước cửa nhà C (lúc này C không có ở nhà). Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, P và Ng đi xe mô tô đến đón L và P1 đi theo đường M, bản T đến khu vực mốc 67 để vượt biên sang Trung Quốc (quá trình đi có nghỉ tại dọc đường khoảng 02 tiếng). Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 28/02/2021, Ng và P điều khiển xe mô tô chở theo sau là L và P1 đang lưu thông theo hướng từ bản T ra suối biên giới để sang Trung Quốc thì bị phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Lý Phũ P: 01 xe mô tô chưa có biển kiểm soát, màu đỏ- đen nhãn hiệu HONDA WAVE RSX và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ kèm theo ốp điện thoại; thu giữ của Lý A Ng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE mang BKS 25B1-32646 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu KINMI màu đen; thu giữ của Trần Thị L 01 điện thoại OPPO màu xanh; thu giữ của Sỹ Thị P1 01 điện thoại IPHONE màu vàng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Về các vấn đề khác của vụ án:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vật chứng thu giữ của bị cáo Lý Phũ P gồm 01 xe mô tô chưa có biển kiểm soát, màu đỏ - đen, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX là tài sản chung của vợ chồng P, P sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội vợ bị cáo là Lý Xa S không biết, còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là của P dùng để liên lạc với N, L1, Ng và L mục đích để đưa L và P1 sang Trung Quốc; Vật chứng thu giữ của Lý A Ng gồm 01 xe mô tô BKS 25B1- 32646 là của em trai là Lý A Q gửi, Ng sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội Q không biết, còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu KINMI, màu đen là của Ng dùng liên lạc với P để đưa L và P1 sang Trung Quốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Xa S trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo Lý Phũ P, do đó chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý A Q trong quá trình điều tra trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo Lý A Ng, hiện cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh nên anh không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Sỹ Thị P1 và chị Trần Thị L trình bày phù hợp lời khai của các bị cáo. Khi bị cơ quan chức năng bắt quả tang có thu giữ của L 01 điện thoại OPPO màu xanh, thu giữ của P1 01 điện thoại

IPHONE màu vàng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại các điện thoại trên cho các bị cáo, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Đối với đối tượng Vây Thị N là người đã thuê P và Ng đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh Lai Châu đã khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với N. Kết quả xác minh N không có mặt tại địa phương, hiện N đang sinh sống bên Trung Quốc. Ngày 30/3/2021, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" đối với Vây Thị N là có căn cứ.

Quá trình điều tra, Lý Phủ P còn khai nhận vào tháng 01/2021 (không rõ ngày) P cùng Lý Chấn N1, sinh năm 1998, trú tại bản G, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu được Vây Thị N thuê đưa 02 người phụ nữ không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ xuất cảnh trái phép thành công sang Trung Quốc qua mốc 67. Ngày 14/02/2021 được N thuê cùng N1 đưa 02 người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ) xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, khi đi đến xã M bị người dân chặn lại không cho đi vì vậy đã đưa 02 người phụ nữ quay lại thị trấn PS, huyện P, tỉnh Lai Châu. Do Vây Thị N, Lý Chấn N1 không có mặt tại địa phương nên chưa đủ cơ sở để điều tra, làm rõ vai trò của N và N1 đối với 02 lần tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép này. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với người đàn ông quốc tịch Trung Quốc tên A L1 là người sẽ đón P1 và L ở biên giới sang Trung Quốc và đưa tiền công cho P. Do P không biết rõ tên, địa chỉ của A L1, chưa lấy được lời khai của Vây Thị N, vì vậy chưa có cơ sở để tiến hành điều tra làm rõ.

Đối với Trần Thị L và Sỹ Thị P1 có hành vi xuất cảnh trái phép, qua xác minh L và P1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xuất cảnh trái phép. Do vậy, lần xuất cảnh trái phép này Đoàn Biên Phòng Ma Lù Thàng- Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L và P1 là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS - P1 ngày 21/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Lý Phủ P, Lý A Ng về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Phủ P, Lý A Ng phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"

Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2021.

Áp dụng khoản 4 Điều 348 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả lại cho bị cáo Lý Xa S 01 xe mô tô chưa có biển kiểm soát, màu đỏ- đen nhãn hiệu HONDA WAVE RSX; Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ kèm theo ốp điện thoại của bị cáo Lý Phủ P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu KINMI màu đen của bị cáo

Lý A Ng; Trả lại cho Trần Thị L 01 điện thoại OPPO màu xanh; Trả lại cho Sỹ Thị P1 01 điện thoại IPHONE màu vàng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của Trần Thị L, Sỹ Thị P1 và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Vì tư lợi nên ngày 27/02/2021, thông qua điện thoại và ứng dụng zalo, Vây Thị N đã thuê Lý Phũ P, Lý A Ng đón Trần Thị L và Sỹ Thị P1 từ cầu Hòa Bình, thị trấn PS, huyện P, tỉnh Lai Châu để đưa P1 và L đến khu vực mốc 67 thuộc địa phận xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu mục đích lợi suối vượt biên xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để N được hưởng số tiền khoảng 2.000 Nhân dân tệ (tương đương số tiền 6.980.000 đồng). Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 28/02/2021, khi P và Ng chở L và P1 đến khu vực mốc 67(2) + 7.200m thuộc bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu để được nhận số tiền 400 Nhân dân tệ/01 người (tương đương số tiền 1.397.000 đồng/01 người) thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Ma Lù Thàng - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh và gây ảnh hưởng tới trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Ý thức được điều đó, nhưng vì tư lợi nên đã thúc đẩy các bị cáo phạm tội, các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo P là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Ng và cùng Ng thực hiện việc cho Trần Thị L và Sỹ Thị P1 xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe cũng như phòng ngừa chung đối với toàn xã hội, đặc biệt là trong công tác phòng, chống dịch bệnh covid - 19 hiện nay. Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 348 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lý A Ng 01 xe mô tô mang BKS 25B1- 326.46, màu đen, xám nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE. Kết quả điều tra xác định xe trên là của anh Lý A Q, bị cáo Ng sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội Q không biết. Ngày 31/3/2021, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã trả lại chiếc xe trên cho anh Q nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô chưa có biển kiểm soát, màu đỏ- đen nhãn hiệu HONDA WAVE RSX thu giữ của Lý Phú P. Kết quả điều tra xác định là tài sản chung của vợ chồng P, P sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội vợ bị cáo là chị Lý Xa S không biết. Do đó, cần trả lại chiếc xe trên cho chị S theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ kèm theo ốp điện thoại thu giữ của Lý Phú P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu KINMI màu đen thu giữ của Lý A Ng. Kết quả điều tra xác định các bị cáo dùng các điện thoại trên để đưa L và P1 xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 điện thoại OPPO màu xanh thu giữ của Trần Thị L và 01 điện thoại IPHONE màu vàng thu giữ của Sỹ Thị P1. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc của L và P1 đã bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu Ma Lù Thàng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên cần trả lại các điện thoại trên cho L và P1 theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo:

**1. Tuyên bố các bị cáo Lý Phú P, Lý A Ng phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".**

**2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Lý Phú P 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Lý A Ng 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2021.

**3. Về vật chứng của vụ án:**

- Trả lại cho chị Lý Xa S: 01 xe mô tô chưa biển kiểm soát, màu đỏ- đen, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ kèm theo ốp điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu KINMI màu đen.

- Trả lại cho chị Trần Thị L 01 điện thoại OPPO màu xanh.

- Trả lại cho chị Sỹ Thị P1 01 điện thoại IPHONE màu vàng.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 26/4/2021 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).*

**4. Về án phí:**

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo; Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại Tạm giam;
- Lưu.

**Phan Thị Phương**